

Số: **102/2017/QĐST- DS**

Châu Thành, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2017/TLDS-ST ngày 11/10/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Trụ sở chính: Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàng Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công N, chức vụ: quyền giám đốc- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Kiên Giang- Theo quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Người đại diện theo ủy quyền lại là ông: Đoàn Việt C - Chức vụ: P. Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển- Chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Đỗ Trung K**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 134/37 CVA, khu phố 3, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG.

* Bị đơn: 1. Ông **Lê Hoàng N**, sinh năm: 1968.

2. Bà **Vũ Thị X**, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

(Bà X ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 10 năm 2017)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Trung Kiên- đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và bị đơn ông Lê Hoàng N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị X cùng xác nhận hiện tại ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến 23/10/2017 là: **197.678.000** đồng (Một trăm, chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N.A.0055.15/HĐTD kể từ ngày 24/10/2017 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay cho ngân hàng.

Về thời gian trả nợ: Ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X thống nhất sẽ thanh toán dứt điểm số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng vào ngày 30/12/2017 dương lịch.

Sau khi ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có trách nhiệm trả lại tài sản đã thế chấp cho ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X.

Hai bên tiến hành giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X không trả hết số nợ nêu trên thì ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X đồng ý kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tài sản bảo đảm gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG917841, do ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 24/01/2013, tọa lạc ấp Thanh Hưng, xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, thửa đất số 555, tờ bản đồ số 05, loại đất vườn, diện tích 2.050,0m². Do ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X đứng tên.

Được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp số 0051.14./HĐTC ngày 05/3/2014 để cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc phát mãi tài sản bảo đảm để thu nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X không trả dứt số tiền nêu trên theo thỏa thuận thì hàng tháng ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N.A.0055.15/HĐTD tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Số tiền tranh chấp là 197.678.000 đồng x 5% = 9.883.900 đồng. Do hòa giải thành nên các bên đương sự chỉ chịu 50% của mức án phí 9.883.900 đồng là 4.941.950 đồng ; hai bên thỏa thuận ông Lê Hoàng N và bà Vũ Thị X chịu

toàn bộ số tiền án phí là 4.941.950 đồng; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 4.845.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu số 0009989 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Tấn Đầu